TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25 /2021/HS-ST
Ngày 07- 7- 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NG, TỈNH K

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Khắc Long; Ông Phan Văn Đông.

Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Đình Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ng, tỉnh K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2021/TLST – HS ngày 03 – 6 - 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2021/QĐXXST-HS ngày 24 – 06 - 2021 đối với bị cáo:

Lê Xuân Th; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1980 tại tỉnh V. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ng, xã Đ, huyện Ng tỉnh K; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân Đ và bà Đoàn Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị K; Có ba con, con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2012; Anh chị em ruột có bảy người, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Th: Bà Nguyễn Thị Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh K (có mặt).

Bị hại: Anh Phạm Văn T Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Ng, tỉnh K (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đinh Thị H; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện Ng, tỉnh K (có mặt).
- Chị Nguyễn Thị K; Địa chỉ: Thôn Ng, xã Đ, huyện Ng tỉnh K (có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Phan Đình V; Địa chỉ: Thôn Ng, xã P, huyện Ng, tỉnh K (Do dịch covid -19 nên không triệu tập).
- Anh Nguyễn Thành D; Địa chỉ: Thôn I, xã P, huyện Ng, tỉnh K. (Do dịch covid - 19 nên không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào năm 2006 Lê Xuân Th đưa vợ con đến cư trú tại thôn Ng, xã Đ, huyện Ng tỉnh K và được cấp một lô đất tại tiểu khu 173 thuộc thôn Ng, xã Đ để làm nông nghiệp, vì lô đất rẫy trên cách đường NT18 khoảng 300m, nên để thuận lợi việc ra vào rẫy của gia đình, bị cáo đã tự mở một con đường đất nhỏ ven suối nối rẫy của gia đình mình với đường NT18 để đi lại (*đường đất chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*).

Sáng ngày 15/01/2021 bị cáo đi cùng vợ là Nguyễn Thị K vào rẫy để làm cỏ, đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đang cầm một con dao rựa bằng kim loại dài 46 cm, lưỡi dao dài 33 cm trên tay để phát cỏ thì thấy anh Phạm Văn T (*thôn Đ, xã P, huyện Ng, tỉnh K)* mang vật liệu đến khu đất trồng gần đường NT18 (giáp đất của nhà bị cáo) cạnh đường đất đi vào rẫy của bị cáo, anh T dự định làm chuồng nuôi bò (vì đất này gia đình anh T sang nhượng lại của anh Nguyễn Văn V, (*địa chỉ tổ dân phố 1thị trấn P, huyện Ng*). Thấy vậy bị cáo cho rằng anh T làm chuồng bò trên đường đi do mình mở nên đã cầm dao đi một mình đến chỗ anh T để ngăn cản. Th nói với anh T khu đất mà anh T đang bỏ vật liệu là do mình khai hoang nên không cho anh T làm, nên hai người cãi nhau, bực tức vì Th ngăn cản vì không cho mình làm chuồng bò trên đất đã mua nên anh T nói hù dọa bị cáo là " *ông không đi chỗ khác cho tôi làm là tôi nổ máy cưa lốc cưa ông đó*" nói rồi anh T đi đến chỗ chiếc cưa lốc đang để trên nền đất gần đó, khom người quay lưng lại phía Th rồi lắp lưỡi cưa vào. Thấy vậy Th cho rằng anh T nổ máy cưa tấn công mình, nên đã nảy sinh ý định chém anh T gây thương tích và để đuổi anh T ra khỏi khu đất trên, Th liền cầm con dao rựa sẵn trên tay đi đến đứng đối diện với anh T cách khoảng 01 mét rồi vung dao rựa lên chém một phát ngang từ trái qua phải vào tay phải anh T đang cầm máy cưa, anh T kịp thời rút tay phải lại nên tránh được, thấy vậy bị cáo quay lưỡi dao, chém ngược lại từ phải qua trái trúng vào cổ tay trái của anh T gây thương tích nên anh T bỏ chạy ra đường NT18, Th đuổi theo chém tiếp nhưng không trúng. Anh T được người dân đưa đi cấp cứu điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện Ng và bệnh viện đại học y dược Hoàng Anh gi, bệnh viện 211 Gi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT- TTPY ngày 11/3/2021 của trung tâm pháp y tỉnh K kết luận đối với anh Phạm Văn Tbị sẹo 1/3 dưới cẳng bàn tay bên trái, kích thước trung bình 02%. Gãy chỏm xương quay bên trái 06%,

gãy xương thuyền cổ tay bên trái, ảnh hưởng ít đến động tác cổ tay 05%. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giảm định là 12,49 % (làm tròn là 12%) do vật sắc gây ra.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT – VKS – NH ngày 02 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng đã truy tố bị cáo Lê Xuân Th về tội: "Cố ý gây thương tích" theo điểm a,i khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo, cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ " thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại " gia đình bị cáo là hộ cận nghèo khó khăn về kinh tế, bị cáo có thời gian 2 năm tham gia trong quân đội nhân dân Việt Nam, theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Lê Xuân Th từ 18 tháng đến 22 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 31/3/2021; buộc bị cáo phải nộp án phí, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Tại phiên tòa bị cáo Lê Xuân Th thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo cho rằng do bị hại đe dọa nên bị cáo lấy dao để đánh anh T nhằm mục đích áp đảo đối phương và đuổi anh T ra khỏi mảnh đất trống. Bị hại bị thương tích là 12% sức khỏe, sau khi sự việc xảy ra bị cáo nhờ vợ là chị Nguyễn Thị K đưa tiền để bồi thường cho bị hại, số tiền là 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị cáo thực sự ăn năn hối cải đã xin lỗi anh T tại phiên tòa. Bị cáo và bị hại đều nhất trí với bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 24/TgT- TTPY ngày 11/3/2021của trung tâm pháp y tỉnh K.

- Người bị hại là anh Phạm Văn T khai: Không có ý kiến gì với mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đưa ra. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận tiền đền bù thiệt hại về sức khỏe của chị Nguyễn Thị K (vợ bị cáo) bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng). Người bị hại yêu cầu Tòa án ghi nhận giải quyết về phần dân sự đã thỏa thuận với bị cáo, bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền là 52.800.000đ

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị K trình bày: Chồng tôi có nhờ tôi bồi thường tiền thuốc cho anh T, do hoàn cảnh khó khăn nên tôi bồi thường trước cho bị hại là 10.000.000đ, tôi không yêu cầu gì và cũng không có ý kiến gì, về việc chồng tôi đánh anh T thì tôi không chứng kiến, sau khi sự việc xảy ra thì tôi với biết.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Đinh Thị H trình bày: Tôi nhất trí để chồng tôi nhận toàn bộ tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe trong đó có tiền công chăm sóc của tôi, và nhất trí với thỏa thuận về tiền bồi thường mà chúng tôi đã thỏa thuận với bị cáo.

-Những người làm chứng: Anh Phan Đình V và anh Nguyễn Thành D trình bày tại hồ sơ vụ án đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

-Lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo Lê Xuân Th: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng trình bày: Thống nhất quan điểm của đại diện VKS về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo. Đối với tình tiết có tính côn đồ là tình tiết định khung đối với bị cáo thì tôi không đồng ý vì bị cáo chém anh T cũng có một phần lỗi của bị hại, do anh T đe dọa bị cáo và để bị cáo phòng vệ khi đối phương gây nguy hiểm cho bị cáo, đối với mức hình phạt như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là nghiêm khắc. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

-Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã gây ra, xin lỗi người bị hại, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án tối đa để sớm về chăm lo cho gia đình, bị cáo chân thành cảm ơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án. Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Lê Xuân Th thừa nhận: khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/01/2021, bị cáo cho rằng anh T làm chuồng bò trên phần đất làm đường đi do mình mở nên đã cầm dao đi một mình đến chỗ anh T để ngăn cản. Th cho rằng anh T nổ máy cưa tấn công mình, Th liền cầm con dao rựa (là hung khí nguy hiểm) sẵn trên tay đi đến đứng đối diện với anh T cách khoảng 01 mét rồi vung dao rựa lên chém một phát ngang từ trái qua phải, nhằm vào tay phải anh T đang cầm máy cưa, anh T kịp thời rút tay phải lại nên tránh được, thấy vậy bị cáo quay lưỡi dao, chém ngược lại từ phải qua

trái trúng vào cổ tay trái của anh T gây thương tích, nên anh T bỏ chạy ra đường NT18, Th đuổi theo chém tiếp nhưng không trúng. Hành vi của bị cáo làm anh Phạm Văn T tổn hại sức khỏe với tổng tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là 12%.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo thể hiện lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại. Trong vụ án này, mâu thuẫn tại thời điểm xảy ra xô xát giữa anh T và bị cáo không đáng kể, nhưng bị cáo dùng dao chém anh T, thể hiện dùng hung khí nguy hiểm, có tính côn đồ. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm được quy định tại điểm a,i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Chính vì vậy các bị cáo bị viện kiểm sát nhân dân huyện Ng, tỉnh K truy tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Đối với các bị cáo: về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình tham gia tố tụng từ điều tra – truy tố – xét xử, bị cáo thể hiện "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Sau khi tội phạm xảy ra bị cáo nhờ vợ là Nguyễn Thị K bồi thường một phần thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, gia đình bị cáo là hộ cận nghèo khó khăn về kinh tế, bị cáo có thời gian 2 năm tham gia trong quân đội nhân dân Việt Nam. Vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về áp dụng hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo đã khai rõ về hành vi, mục đích phạm tội của mình. Trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Tại lần phạm tội này bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, dùng hung khí nguy hiểm, mang tính côn đồ, cần phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra với đảm bảo được việc giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Về tội danh, về các tình tiết giảm nhẹ là hợp lý có cơ sở để chấp nhận, nhưng về phần tình tiết định khung có tính chất côn đồ. Người bào chữa cho rằng không đúng và mức hình phạt mà VKS đề nghị có phần nghiêm khắc, là không có cơ sở để chấp nhận.

[6] Bị cáo không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã dùng con dao rựa bằng kim loại dài 46 cm, lưỡi dao dài 33 cm để gây án, là vật chứng không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy vật chứng trên.

[8] Về Trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận về khoản tiền bồi thường chi phí cứu chữa đối với anh T là 62.800.000đ (sáu mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Người bị hại đã nhận tiền bồi thường 10.000.000đ (mười triệu đồng) của chị Nguyễn Thị K là vợ của bị cáo đưa. Số tiền bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 52.800.000đ

[9]Về án phí HSST: bị cáo có đơn xin miễn giảm án phí và thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Về án phí Dân sự sơ thẩm: Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường, chỉ yêu cầu Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu tiền án phí DSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a,i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Áp dụng khoản 2 Điều 136, 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Áp dụng: điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm f khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 về quyền kháng cáo;

Xử:

1.Tuyên bố các bị cáo Lê Xuân Th phạm tội "*Cố ý gây thương tích*";

Xử phạt Lê Xuân Th 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam (31/3/2021).

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một con dao rựa bằng kim loại dài 46 cm, lưỡi dao dài 33 cm, tại biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Ng và chi cục thi hành án dân sự huyện Ng ngày 15/6/2021.

3.Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo có đơn xin miễn án phí và thuộc hộ cận nghèo. Vì vậy miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo; Về án phí Dân sự sơ thẩm:

Trước khi mở phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được số tiền bồi thường, yêu cầu Tòa án ghi nhận việc bồi thường thiệt hại nên bị cáo không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án, Chị Nguyễn Thị K; chị Đinh Thị H có quyền kháng cáo (phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình) trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07-7-2021);

5. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 357, Điều 468, của Bộ luật dân sự năm 2015: Ghi nhận số tiền bị cáo Lê Xuân Th thỏa thuận tiếp tục bồi thường thiệt hại cho anh Phạm Văn T là 52.800.000đ (năm mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng). Khi anh T có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo không bồi thường thì phải chịu lãi là 10%/năm/ số tiền chậm thi hành án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại
- Người liên quan
- VKSND huyện;
- VKS tỉnh;
- TAND tỉnh
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)
Nguyễn Thị Kim Oanh